

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024 **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHÂU THÀNH**

(Theo quy định của Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin tổng quát:

- Tên công ty niêm yết: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SINH HOẠT CHÂU THÀNH.**

- Giấy chứng nhận ĐKDN số: 1301064707
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 539B ấp Thạnh Hựu, xã Tam Phước, huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre.

- Điện thoại: 02753869852
- Vốn điều lệ: 43.781.200.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 43.781.200.000 đồng
- Mã chứng khoán: DKW

2. Quá trình hình thành và phát triển:

Năm 1998: Ban quản lý khai thác cung cấp nước sinh hoạt huyện Châu Thành được thành lập theo Quyết định số 695/QĐ-UB ngày 25/07/1998 của Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Năm 2017:

Theo Quyết định số 2843/QĐ-UBND ngày 22/11/2017 của Ủy ban Nhân dân Tỉnh Bến Tre về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Ban quản lý khai thác cung cấp nước sinh hoạt huyện Châu Thành, giá trị thực tế của doanh nghiệp tại thời điểm ngày 28/02/2017 để cổ phần hóa được thể hiện như sau:

- Tổng giá trị thực tế doanh nghiệp: 39.226.218.782 đồng (*Bằng chữ: Ba mươi chín tỷ, hai trăm hai mươi sáu triệu, hai trăm mười tám ngàn, bảy trăm tám mươi hai đồng*)
- Giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp: 30.982.166.395 đồng (*Bằng chữ: Ba mươi tỷ, chín trăm tám mươi hai triệu, một trăm sáu mươi sáu ngàn, ba trăm chín mươi lăm đồng*).

Năm 2018:

- Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre ban hành Quyết định số 563/QĐ-UBND ngày 21/03/2018 thay thế Quyết định số 486/QĐ-UBND ngày 09/03/2018 về việc phê duyệt

phương án và chuyển Ban quản lý khai thác cung cấp nước sinh hoạt huyện Châu Thành thành Công ty cổ phần, với số cổ phần phát hành lần đầu là 3.090.000 cổ phần, mệnh giá cổ phần là 10.000 đồng. Đến ngày 06/11/2018, việc bán cổ phần của Công ty đã hoàn tất với kết quả như sau:

- Cổ phần nhà nước: 1.390.500 cổ phần, chiếm 45% vốn điều lệ;
- Cổ phần bán ưu đãi cho người lao động trong doanh nghiệp: 92.800 cổ phần; chiếm 3% vốn điều lệ;
- Cổ phần bán cho nhà đầu tư chiến lược: 772.500 cổ phần, chiếm 25% vốn điều lệ;
- Cổ phần bán đấu giá công khai cho các nhà đầu tư thông thường: 834.200 cổ phần, chiếm 27% vốn điều lệ.
- Giá bán cổ phần lần đầu: 10.000 đồng (Mười ngàn đồng).

- Công ty Cổ phần Cấp nước sinh hoạt Châu Thành được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bến Tre cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 28/11/2018 với vốn điều lệ ban đầu là 30.900.000.000 đồng. Trong đó, Nhà nước nắm giữ 45% trong cơ cấu vốn điều lệ.

Năm 2020:

Ngày 04/11/2020, Công ty Cổ phần Cấp nước sinh hoạt Châu Thành được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bến Tre cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần 1 ngày 04/11/2020 sau khi tăng vốn điều lệ từ 30.900.000.000 đồng lên 41.696.450.000 đồng bằng hình thức phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu nhằm mục đích huy động vốn thực hiện đầu tư 02 hạng mục công trình (Nhà máy xử lý nước Tam Phước và hệ thống đường ống nước các loại).

Năm 2022:

- Ngày 21/02/2022, Công ty Cổ phần Cấp nước sinh hoạt Châu Thành nhận được Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (nay là Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam) số 14/2022/GCNCP-VSD về việc đăng ký chứng khoán của Công ty Cổ phần Cấp nước sinh hoạt Châu Thành. Số lượng chứng khoán đăng ký là 4.169.645 cổ phần.

- Ngày 24/10/2022, Công ty Cổ phần Cấp nước sinh hoạt Châu Thành được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bến Tre cấp Giấy đăng ký kinh doanh thay đổi lần 2 ngày 24/10/2022 sau khi tăng vốn điều lệ từ 41.696.450.000 đồng lên 43.781.200.000 đồng bằng hình thức trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 5%.

• Ngày 03/11/2022, Công ty Cổ phần Cấp nước sinh hoạt Châu Thành được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán thay đổi lần 1 số 14/2022/GCNCP-VSD-1. Số lượng chứng khoán đăng ký là 4.378.120 cổ phần.

Năm 2023:

Công ty tiếp tục thực hiện tốt công tác vận hành, khai thác và mở rộng hệ thống cấp nước, đảm bảo đem lại nguồn nước ổn định đáp ứng được nhu cầu sinh hoạt và sản xuất kinh doanh của cộng đồng.

Năm 2024:

Công ty cổ phần cấp nước sinh hoạt Châu Thành chính thức niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) với mã chứng khoán là ĐKW, số lượng chứng khoán niêm yết là 4.378.120 cổ phiếu với tổng giá trị chứng khoán niêm yết (theo mệnh giá) là 43.781.200.000 đồng.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

a) Ngành nghề kinh doanh:

Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
3600 (chính)	Khai thác, xử lý và cung cấp nước
1104	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng
4322	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí
4633	Bán buôn đồ uống
4723	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh

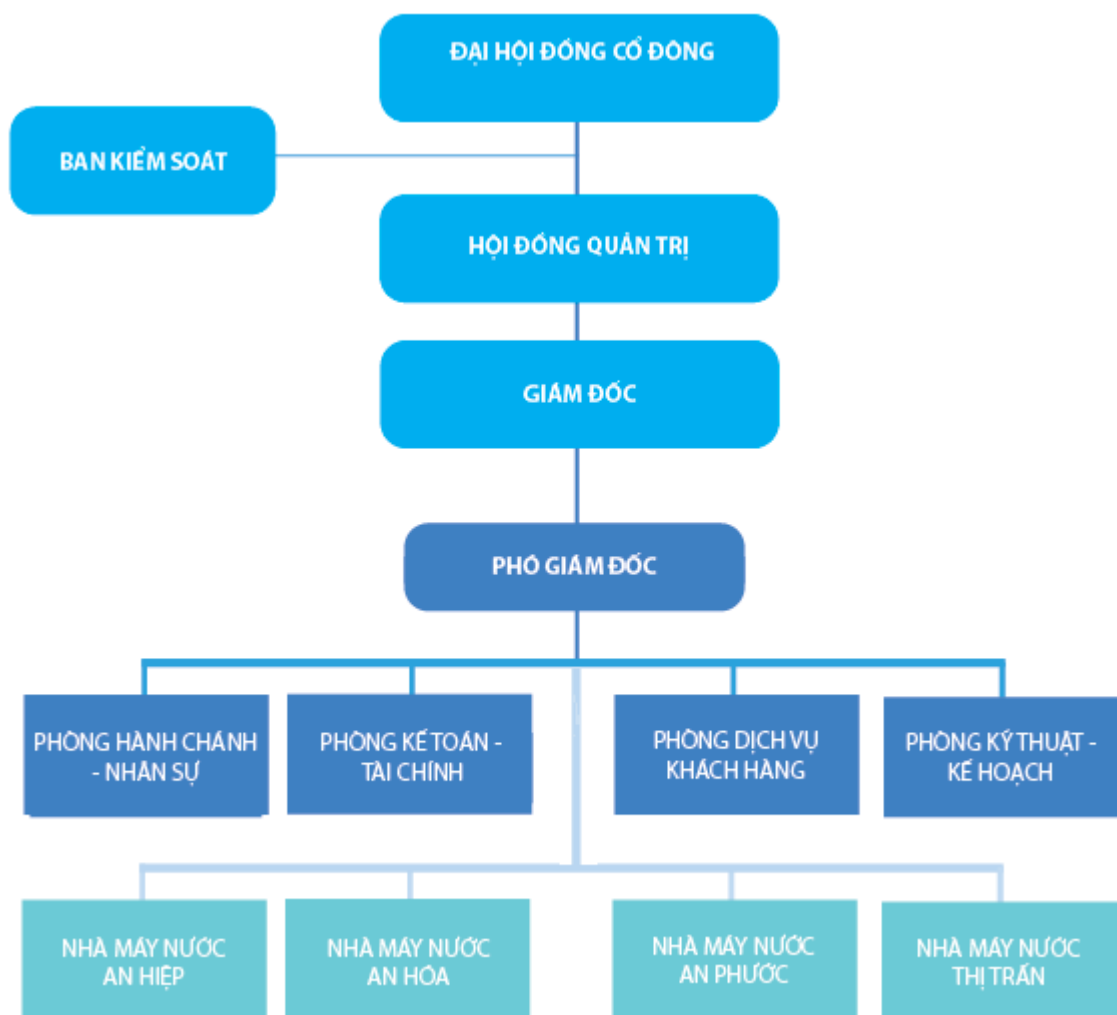
b) Địa bàn kinh doanh:

4. Công ty Cổ phần Cấp nước sinh hoạt Châu Thành hoạt động kinh doanh chính là: Cung cấp nước sạch dùng cho sinh hoạt cho khách hàng 7 xã thuộc huyện Châu Thành (số liệu tính đến ngày 31/12/2024), tỉnh Bến Tre như: xã An Phước, xã Tam Phước, xã Phước Thạnh, xã Hữu Định, xã Tân Thạch, xã Giao Long, xã Quới Sơn. **Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:**

a) Mô hình quản trị: Mô hình quản trị của Công ty bao gồm:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Ban giám đốc.

b) Cơ cấu bộ máy quản lý:



Công ty hoạt động dưới hình thức Công ty Cổ phần theo các quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành. Cơ cấu tổ chức của công ty như sau:

Đại hội đồng cổ đông: Là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của Công ty, có các quyền và nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty, trong đó có quyền bầu, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Ban kiểm soát: Là những người thay mặt cho các cổ đông kiểm soát toàn bộ hoạt động của Công ty. Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra

tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh và Báo cáo tài chính của Công ty.

Giám Đốc: Giám đốc Công ty là người có quyền điều hành cao nhất trong Công ty; trực tiếp chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc tổ chức, quản lý điều hành các hoạt động tác nghiệp hàng ngày của công ty và thi hành các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

Phó Giám đốc: là người giúp việc cho Giám đốc, được Giám đốc phân công và ủy nhiệm quản lý, điều hành một hoặc một số lĩnh vực của Công ty; chịu trách nhiệm trực tiếp trước Giám đốc, Hội đồng quản trị, cổ đông và pháp luật về các phần việc được phân công và ủy nhiệm.

Các phòng ban chức năng

Phòng Hành chánh - Nhân sự:

- Hỗ trợ Giám đốc Công ty trong việc quản lý tổ chức cán bộ, quản lý nhân sự, và triển khai chính sách lao động, lương, khen thưởng, và kỷ luật.
- Đồng hành cùng Giám đốc Công ty trong quản lý các nhiệm vụ liên quan đến hành chính, văn thư, lưu trữ, lễ tân, và bảo hộ lao động, đồng thời chịu trách nhiệm về chăm sóc sức khỏe cho đội ngũ lao động.
- Thực hiện đầu mối liên lạc giữa Lãnh đạo Công ty và các bộ phận chuyên môn, đảm bảo thông tin được truyền đạt một cách hiệu quả.

Phòng Kế toán - Tài chính:

Phòng Kế toán - Tài chính đóng vai trò là cơ quan tư vấn hỗ trợ Giám đốc Công ty trong việc quản lý và hạch toán các hoạt động tài chính. Nhiệm vụ chính của bộ phận này bao gồm theo dõi kỹ lưỡng các quy trình thu chi tài chính, lương, thưởng, cũng như các nguồn thu nhập và chi phí khác, tuân thủ đúng quy chế trả lương và thưởng đối với nhân sự trong Công ty. Bên cạnh đó, Phòng Kế toán - Tài chính còn hợp tác chặt chẽ với các đơn vị nghiệp vụ khác để xây dựng quy chế quản lý nội bộ, đảm bảo tuân thủ đầy đủ quy định và phù hợp với mô hình hoạt động của Công ty.

Phòng Dịch vụ khách hàng:

Phòng Dịch vụ khách hàng đóng vai trò tiếp nhận, giải đáp yêu cầu, thắc mắc, và phản ánh từ phía khách hàng liên quan đến dịch vụ cung cấp nước trên địa bàn mà Công ty đang quản lý. Đồng thời, Phòng Dịch vụ khách hàng sẽ đóng vai trò như một điểm kết nối quan trọng hỗ trợ khách hàng trong tất cả các khía cạnh của ngành nước, vận hành hệ

thống tổng đài chăm sóc khách hàng một cách hiện đại và nhanh chóng nhất.

Phòng Kỹ thuật - Kế hoạch:

Phòng Kỹ thuật - Kế hoạch có chức năng tư vấn và chịu trách nhiệm trực tiếp trước Giám đốc Công ty về quản lý kế hoạch sản xuất kinh doanh, đồng thời đảm bảo đạt được mục tiêu phát triển của Công ty. Nhiệm vụ của bộ phận này cũng bao gồm quản lý kế hoạch đầu tư và xây dựng theo các quy định đề ra, cũng như quản lý kỹ thuật hệ thống cung cấp nước do Công ty quản lý, nhằm đảm bảo sự tin cậy theo đúng quy định của hệ thống cung cấp nước.

Nhà máy nước An Hiệp

Địa chỉ: ấp Thuận Điền, xã An Hiệp, Huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre

Nhiệm vụ: Nhà máy nước An Hiệp đang đảm nhiệm phục vụ cấp nước trên địa bàn các xã: 1 phần xã An Hiệp, 1 phần xã Tường Đa.

Công suất hoạt động: Từ 20-50m³/h

Công năng: cung cấp nước sạch cho 1.102.000 hộ dân

Nhà máy nước An Hóa

Địa chỉ: ấp Hoà Thạnh, xã An Hoá, Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre

Nhiệm vụ: Nhà máy nước An Hóa đang đảm nhiệm phục vụ cấp nước trên địa bàn các xã: xã An Hóa, xã Giao Long, 1 phần xã Quới Sơn.

Công suất hoạt động: 100-150m³/h

Công năng: cung cấp nước sạch cho 7.014.000 hộ dân

Nhà máy nước An Phước

Địa chỉ: ấp Phước Thới, xã An Phước, Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre

Nhiệm vụ: Nhà máy nước An Phước đang đảm nhiệm phục vụ cấp nước trên địa bàn các xã: xã An Phước, xã Phước Thạnh, 1 phần xã Phú An Hòa, 1 phần xã Quới Sơn, 1 phần xã Hữu Định.

Công suất hoạt động: 170-200m³/h

Công năng: cung cấp nước sạch cho 6.335.000 hộ dân

Nhà máy nước Thị Trấn

Địa chỉ: Khu phố 2, Thị Trấn Châu Thành, Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre

Nhiệm vụ: Nhà máy nước Thị Trấn đang đảm nhiệm phục vụ cấp nước trên địa bàn các xã: thị trấn Châu Thành, 1 phần xã An Khánh, 1 phần xã Tân Thạch, 1 phần xã Phú An Hòa, 1 phần xã Tam Phước.

Công suất hoạt động: 120-170m³/h

Công năng: cung cấp nước sạch cho 4.972.000 hộ dân

c) Các công ty con, công ty liên kết: Không

5. Định hướng phát triển:

a) Các mục tiêu chủ yếu:

- Cung cấp nước an toàn, liên tục, đảm bảo chất lượng theo quy định; duy trì liên tục tỷ lệ 100% hộ dân được cung cấp nước sạch.
- Phần đầu đạt sản lượng nước tiêu thụ, doanh thu, lợi nhuận và tỷ lệ chi trả cổ tức theo chỉ tiêu kế hoạch đề ra; bảo toàn và phát triển vốn Công ty.
- Tập trung đầu tư hoàn chỉnh mạng lưới cấp nước trên địa bàn thông qua công tác phát triển, cải tạo, sửa chữa mạng lưới đảm bảo chất lượng gắn liền chống thất thoát.
- Kéo giảm tỷ lệ thất thoát nước năm 2025 giảm xuống còn 26% và giảm dần ở các năm tiếp theo, theo lộ trình mỗi năm giảm thêm 3%.
- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực gắn với đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, ứng dụng và phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ nhằm tăng năng suất lao động, cải thiện hiệu quả giảm thất thoát nước, nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước, chất lượng phục vụ khách hàng.
- Xây dựng Công ty cổ phần cấp nước sinh hoạt Châu Thành là doanh nghiệp phát triển bền vững, bảo vệ môi trường và thực hiện đầy đủ trách nhiệm với xã hội, nghĩa vụ với nhà nước; đảm bảo hài hoà quyền lợi của cổ đông, đối tác, khách hàng, người lao động và cộng đồng.

b) Chiến lược trung dài hạn:

- Tổ chức tốt việc cung cấp nước sạch với chất lượng tốt nhất và áp lực nước ổn định, đồng đều trên cả hệ thống cấp nước. Giải quyết kịp thời mọi sự cố trên đường ống một cách chính xác và nhanh nhất. Thực hiện việc chăm sóc khách hàng một cách chuyên nghiệp và hiệu quả nhất.
- Xây dựng và triển khai các kế hoạch đầu tư phát triển mạng lưới, cải tạo nâng cấp, sửa chữa thay thế dần tất cả các ống cũ mục trên hệ thống.
- Đầu nổi hiệu quả nguồn nước của các nhà máy để giải quyết tình trạng nước mặn trong mùa khô hạn, đảm bảo việc cấp nước ngọt hoàn toàn trong mùa mặn.
- Thực hiện việc cải tạo, nâng công suất các nhà máy An Hoà và An Phước. Lên kế hoạch quy hoạch lại máy móc thiết bị, loại bỏ những máy móc hư hỏng thường xuyên,

thay thế những máy móc có công nghệ hiện đại để giảm tiền điện và giảm chi phí nguyên vật liệu sản xuất.

- Đưa mục tiêu cổ tức gắn liền với lợi nhuận Công ty, hài hoà giữa đầu tư phát triển và phân phối lợi nhuận hàng năm phù hợp với xu thế phát triển của Công ty.
- Ổn định, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần CB-CNV, người lao động, giải quyết hài hoà giữa lợi ích Công ty, năng suất lao động, thu nhập người lao động.
- Nâng cao năng lực quản trị và quản lý doanh nghiệp trên cơ sở vận dụng và tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành.

c) Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội, cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:

- Chấp hành nghiêm các quy định pháp luật trong hoạt động sản xuất kinh doanh, hoàn thành nghĩa vụ thuế đối với nhà nước.
- Phát triển hệ thống cấp nước đến những khu vực nông thôn, khu vực xa xôi, khu vực ít dân cư sinh sống để đảm bảo tất cả khách hàng đều được sử dụng nguồn nước đảm bảo, chất lượng.
- Vận động, tuyên truyền người dân sử dụng nước hiệu quả tiết kiệm, nhằm bảo vệ nguồn tài nguyên nước.

6. Các rủi ro:

- Nước sạch là sản phẩm thiết yếu, tuy giá nước sạch do UBND Tỉnh quy định nhưng thời gian xét duyệt hồ sơ và ban hành giá nước mới mất nhiều thời gian nên có sự hạn chế nhất định về tính chủ động điều tiết trong cân đối kế hoạch tài chính hàng năm.
- Mạng lưới đường ống cấp nước đã phủ kín, số lượng khách hàng phát triển mới hạn chế, xu hướng tiết kiệm chi tiêu tiết kiệm của khách hàng thông qua sử dụng nước giếng khoan, nước mưa tích trữ và nước sông lắng lọc.
- Một số khu vực đô thị có tốc độ đô thị hoá cao, hệ thống hạ tầng như đường sá, cống thoát nước, cáp ngầm ...phát triển mạnh nhưng chưa đồng bộ, dẫn đến tình trạng xây dựng chồng chéo lên nhau làm cho ống nước bị chôn sâu, gây khó khăn cho công tác dò bể, thi công sửa chữa ống bể cũng gây khó khăn cho công tác quản lý mạng lưới. Tình trạng thường xuyên bể ống do các đơn vị thi công hạ tầng khác thực hiện trên diện rộng, khó kiểm soát gây nên tình trạng thất thoát nước.
- Kinh phí cho công tác giám sát thoát nước rất lớn và phải được thực hiện liên tục, bền bỉ nên ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả kinh của Công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2024

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

a) Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu:

**CHAUTHANHWACO****CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SINH HOẠT CHÂU THÀNH**

📍 Ấp Thạnh Hựu, xã Tam Phước, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre

☎ 0275 3 869 852 🌐 chauthanhwaco.vn 📠 MST: 130 1064 707

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2023	Kết quả SXKD năm 2024		Tỷ lệ % thực hiện	
				Kế hoạch	Thực hiện	So với kế hoạch năm 2024	So với thực hiện năm 2023
			1	2	3	4=3/2	5=3/1
1	Sản lượng nước sản xuất	Triệu m ³	5,25	5,28	5,31	101%	101%
2	Sản lượng nước tiêu thụ	Triệu m ³	3,88	3,9	3,83	98%	98%
3	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Triệu đồng	35.291	36.319	35.973	99%	102%
4	Giá bán bình quân	đồng	8.653	9.130	9.134	100%	106%
7	Tỷ lệ thất thoát nước	%	26%	26%	28%	Tăng 2%	Tăng 2%
8	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	9.180	5.615	7.598	135%	83%
9	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	%/mệnh giá	12%	8%	10%	134%	83%

b) Tình hình sản xuất kinh doanh:

Sản lượng nước tiêu thụ: đạt 3,83 triệu m³, đạt 98% so với kế hoạch năm 2024 và đạt 98% so với thực hiện năm 2023.

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: đạt 35.973 triệu đồng, đạt 99% kế hoạch năm 2024 và vượt 2% so với thực hiện năm 2023.

Giá bán bình quân: 9.134 đồng/m³, đạt 100% kế hoạch năm 2024 và vượt 6% so với thực hiện năm 2023.

Tỷ lệ nước thất thoát nước thực tế năm 2024 là 28%, tăng 2% so với kế hoạch năm 2024 và tăng 2% so với thực hiện năm 2023

Với những chỉ tiêu cơ bản đã nêu, lợi nhuận trước thuế đạt 7.598 triệu đồng, tăng 35% kế hoạch năm 2024 đặt ra và đạt 83% so với thực hiện năm 2023.

2. Tổ chức và nhân sự:

a) Danh sách Ban điều hành:

Giá trị cổ phần: 10.000 đồng/cp

Họ và tên	Ngày sinh	Trình độ nghề nghiệp	Chức danh	Địa chỉ	Ngày bổ nhiệm	Cổ phần trực tiếp sở hữu		Cổ phần đại diện sở hữu	
						Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ	Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ
Lê Vũ Phong	28/10/1986	Cử nhân kinh tế	Giám đốc	104/ATH ấp An Thái, An Phú Trung, Ba Tri, Bến Tre	01/01/2022	1.417	0,03%	1.478.085	33,76%
Ngô Thị Cẩm Lý	03/10/1987	Cử nhân kinh tế	Phó giám đốc	36 Trịnh Đình Thảo, Phường Hoà Thạnh, Tân Phú, HCM	01/01/2022				

b) Những thay đổi trong Ban điều hành: không có

c) Số lượng cán bộ, nhân viên – tóm tắt chính sách và thay đổi chính sách đối với người lao động:

Tính đến thời điểm 31/12/2024, công ty hiện có 60 CB-CNV, người lao động trong đó: Trong đó:

- + 17 lao động nữ (chiếm 28,33%),
- + Lao động có trình độ Đại học và trên Đại học là 19 người, chiếm tỷ lệ 31,67%.

- + Trình độ Cao đẳng và Trung cấp là 23 người, chiếm tỷ lệ 38,33%.
- + Công nhân kỹ thuật là 18 người, chiếm tỷ lệ 30%.

Công ty luôn thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách, phúc lợi cho người lao động như chế độ lương, thưởng, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, tiền ăn giữa ca, đồng phục, tham quan nghỉ mát, khám sức khỏe định kỳ... và nhiều hoạt động chăm lo đời sống vật chất, tinh thần khác.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện dự án:

a) Các khoản đầu tư lớn:

Tổng số tiền đầu tư vào các công trình xây dựng cơ bản trong năm 2024 là 1.120 triệu đồng, bao gồm:

- Phát triển mạng lưới : 362 triệu đồng
- Cải tạo nâng cấp, cải tạo thay thế: 758 triệu đồng
- Đầu tư mua sắm và sửa chữa máy móc thiết bị:
- Mua sắm cơ sở vật chất:

(*) Danh mục hình thành tài sản cố định

Mã TSCĐ	Tên TSCĐ	Loại TSCĐ	Ngày ghi tăng	Thời gian SD (tháng)	Nguyên giá
TS00239	Đầu tư xây dựng mới đường ống HDPE D200 khoan ngầm qua rạch Cái Trắng của cầu Sông Nhỏ	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	19/03/2024	120	361.686.753

(**) Danh mục đưa vào chi phí

Mã CCDC	Tên CCDC	Ngày ghi tăng	Số kỳ phân bổ	SL ghi tăng	Giá trị CCDC
CP000163	Công trình lắp đặt mới đường ống cấp nước HDPE D200 ngang đường Huỳnh Tấn Phát, xã An Phước	25/07/2024	36	1.00	130.804.505
CP000170	Công trình sửa chữa, cải tạo đường ống cấp nước bờ sông Giao Hòa, xã Giao Long, huyện Châu Thành	30/10/2024	36	1.00	256.552.639
CP000171	Công trình lắp đặt mới và cải tạo áp lực đường ống cấp nước liên ấp Hữu Chiến, Đại Định thuộc xã Hữu Định	30/10/2024	36	1.00	225.313.467
CP000179	Công trình di dời và cải tạo hệ thống bơm cấp II Nhà máy nước An Hiệp	30/12/2024	36	1.00	145.719.941
Tổng cộng					758.390.552

b) Các công ty con, công ty liên kết: Không.

4. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2023 (triệu đồng)	Năm 2024 (triệu đồng)	% tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	60.824	63.497	104%
Doanh thu thuần	34.339	35.530	103%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	9.097	7.600	84%
Lợi nhuận khác	19	0.7	4%
Lợi nhuận trước thuế	9.116	7.601	83%
Lợi nhuận sau thuế	7.249	6.035	83%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	5.437	4.526	83%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán + Hệ số thanh toán ngắn hạn: <i>TSNH/nợ ngắn hạn</i> + Hệ số thanh toán nhanh : <i>(TSNH – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn</i>	4,6 4,3	4,2 3,9	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn + Hệ số nợ/ Tổng tài sản + Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	0,1 0,1	0,1 0,1	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động + Vòng quay hàng tồn kho:	13,3	13,1	

<u>Giá vốn hàng bán</u>			
<u>Hàng tồn kho bình quân</u>			
+ Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	0,6	0,6	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần :	0,2	0,2	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu:	0,1	0,1	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản:	0,1	0,1	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,3	0,2	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 4.378.120 cổ phần (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần).
- Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phần phổ thông.

b) Cơ cấu cổ đông: (Theo danh sách cổ đông chốt ngày 31/12/2024)

- Theo tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn, cổ đông nhỏ):

STT	Tên cổ đông	Số lượng	Tổng số cổ phần nắm giữ (CP)	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ (%)
1	Cổ đông lớn	4	3.833.694	88%
2	Cổ đông nhỏ	33	544.426	12%

- Theo tiêu chí cổ đông tổ chức, cổ đông cá nhân:

STT	Tên cổ đông	Số lượng	Tổng số cổ phần nắm giữ (CP)	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ (%)
1	Cổ đông tổ chức	2	2.289.210	52%
2	Cổ đông cá nhân	35	2.088.910	48%

- Theo tiêu chí cổ đông trong nước, cổ đông nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Số lượng	Tổng số cổ phần nắm giữ (CP)	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ (%)
1	Cổ đông trong nước	37	4.378.120	100%
2	Cổ đông cá nhân nước ngoài	0	0	0%

- Theo tiêu chí cổ đông nhà nước và các cổ đông khác:

STT	Tên cổ đông	Số lượng	Tổng số cổ phần nắm giữ (CP)	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ (%)
1	Cổ đông nhà nước	1	1.478.085	33,76%
2	Cổ đông khác	36	2.900.035	66,24%

c) **Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:** Không có.

d) **Giao dịch cổ phiếu quỹ:** Không có

e) **Các chứng khoán khác:** không có

f) **Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội:**

Quá trình hoạt động, Công ty luôn hướng đến mục tiêu phát triển bền vững, bảo vệ môi trường và thực hiện trách nhiệm xã hội, nghĩa vụ với Nhà nước; tôn trọng quyền lợi của cổ đông, đối tác, khách hàng, người lao động và cộng đồng.

- Tác động lên môi trường: không có
- Quản lý nguồn nguyên vật liệu: Vật tư sử dụng chủ yếu là vật tư chuyên ngành nước.
- Tiêu thụ năng lượng, nước: Công ty chủ yếu sử dụng điện năng để vận hành các hệ thống xử lý nước, máy bơm và cung cấp ánh sáng cho khu vực nhà máy, văn phòng... Công ty đã và đang thực hiện các giải pháp để tiết kiệm năng lượng trong quá trình sản xuất, đó là mục tiêu hàng đầu mà Công ty đang hướng đến.
- Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường: Công ty tuân thủ nghiêm các quy định của Nhà nước về bảo vệ môi trường, cũng như các quy định liên quan về chuyên môn, kỹ thuật của ngành nước.
- Chính sách liên quan đến người lao động: Coi trọng người lao động như tài sản quý giá nhất của Công ty. Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, năng động, sáng tạo và nhân văn. Thực hành các chính sách phúc lợi tối ưu cho người lao động, và

tạo điều kiện làm việc, thu nhập ổn định và cơ hội phát triển công bằng cho tất cả CB-CNV.

- Trách nhiệm với cộng đồng địa phương: Chấp hành nghiêm các quy định tại địa phương. Hưởng ứng các hoạt động vì cộng đồng song song với việc xây dựng mối quan hệ tốt với các ban ngành và chính quyền địa phương trên địa bàn Công ty quản lý.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

a) Đánh giá kết quả hoạt động:

Năm 2024, hạn mặn diễn ra gay gắt và kéo dài ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh, nhưng Công ty đã cố gắng vượt qua khó khăn thử thách, nỗ lực hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Việc cung ứng, kinh doanh nước sạch cho nhu cầu tiêu dùng và sản xuất của khách hàng được đảm bảo, ổn định chất lượng, đáp ứng được nhu cầu nước sạch của người dân, góp phần vào công tác an sinh xã hội trên địa bàn.

Công tác quản lý, cải tạo, phát triển mạng lưới cấp nước và công tác giảm nước không doanh thu được quan tâm đầu tư, thực hiện thường xuyên, giúp tình hình sản xuất kinh doanh ngày càng hiệu quả.

Năng lực cán bộ làm công tác quản lý ngày càng nâng cao, bám sát và đảm bảo yêu cầu công tác đề ra; kinh nghiệm thực tế tích lũy càng nhiều.

Công ty luôn hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế đối với Nhà nước; việc chăm lo chính sách cho người lao động được đảm bảo và nâng cao, đời sống người lao động được cải thiện đáng kể.

b) Những tiến bộ Công ty đã đạt được:

Thực hiện cơ chế khoán sản phẩm cho nhân sự ghi thu, gắn kết quả với công việc với thu nhập, năng suất lao động và quyền lợi người lao động. Thường xuyên rà soát cơ cấu, chức năng nhiệm vụ của các phòng ban, sắp xếp bộ máy theo hướng tinh gọn, chuyên môn hoá, đáp ứng tối đa yêu cầu trong công việc được giao.

Tiếp tục xây dựng và ban hành thêm nhiều Quy Chế, Quy định và Quy trình giúp nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý.

Công tác cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng đang được tích cực triển khai; Ứng dụng thêm các tiến bộ khoa học công nghệ, các ứng dụng để quản lý và phục vụ khách hàng được hiệu quả hơn.

2. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài sản:

Tổng giá trị tài sản đến cuối năm 2024 là 63,497 tỷ đồng, tăng 2,67 tỷ đồng so với năm 2023. Về cơ cấu:

- Tài sản ngắn hạn chiếm tỷ trọng 37% chủ yếu là tiền và các khoản tương đương tiền, đầu tư tài chính ngắn hạn, các khoản phải thu ngắn hạn, hàng tồn kho, tài sản ngắn hạn khác.
- Tài sản dài hạn chiếm tỷ trọng 63% chủ yếu là tài sản cố định, tài sản dở dang dài hạn và tài sản dài hạn khác.

Hàng tồn kho cuối năm 2024 giảm 78 triệu đồng so với năm 2023 và vòng quay hàng tồn kho năm 2024 là 13,3lần; năm 2023 là 13,1 lần; tăng 0,2lần so với năm 2023; giá trị hàng tồn kho khá cao nhằm mục đích cung cấp kịp thời vật tư thi công các công trình thi công vào cuối năm 2024.

b) Tình hình nợ phải trả:

- Hệ số thanh toán ngắn hạn: 4.2 lần
- Hệ số thanh toán nhanh: 3.9 lần
- Hệ số nợ/ Tổng tài sản: 0.1
- Hệ số nợ/ Vốn Chủ sở hữu: 0.1

Công ty sử dụng nguồn vốn hiệu quả, đồng vốn được bảo toàn, đảm bảo khả năng chi trả cho các khoản nợ đến hạn.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý:

Trong năm vừa qua, Công ty đã tiếp tục duy trì cấu trúc tổ chức vì nhận thấy sự hiệu quả của nó mang lại trong hoạt động. Các chính sách quản lý cũng được duy trì, hoàn thiện và bổ sung một cách liên tục để Công ty hoạt động được hiệu quả hơn.

4. Các kế hoạch, định hướng của Công ty trong năm 2025: (Các chỉ tiêu trên sẽ được trình lên Đại hội đồng cổ đông trong tháng 05/2025)

STT	Chỉ tiêu	TH năm 2024	KH năm 2025	%KH 2025/ TH 2024
1	Vốn Điều lệ (triệu đồng)	43.781	43.781	0%
2	Tổng doanh thu và thu nhập khác (triệu đồng)	35.973	37.869	105%
3	Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)	7.598	4.909	65%

4	Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	6.033	3.927	65%
5	Phát sinh phải nộp ngân sách Nhà nước (triệu đồng)	1.565	981	63%
6	Vốn chủ sở hữu bình quân (triệu đồng)	43.781	43.781	0%
7	ROE (%)	10,7%	6%	58%
8	Tỷ lệ chia cổ tức (%)	0%	10%	Tăng 10%
9	Thu nhập người lao động (triệu đồng/người/tháng)	11,4	11,5	100%

- Kế hoạch đầu tư xây dựng, mua sắm và sửa chữa năm 2025:

STT	Hạng mục đầu tư / mua sắm	Số tiền dự kiến (đồng)
1	Đầu tư xây dựng mới các tuyến ống Hữu Định, Phước Thạnh (đã thi công từ cuối năm 2024 và đầu năm 2025 đưa vào khai thác sử dụng)	6.049.111.071
2	Xây dựng nhà máy nước Tam Phước và thi công các tuyến ống phục vụ cho việc cung cấp nước của nhà máy (đã thi công từ đầu năm 2024 và đưa vào khai thác sử dụng trong năm 2025)	36.050.000.000
5	Đầu tư xây dựng và mua sắm trong năm 2025	15.000.000.000
TỔNG CỘNG		57.099.111.071

5. Giải trình của Ban giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty:

- Cơ cấu bộ máy nhân sự, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã đi vào ổn định. Công tác tài chính, kế toán được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật; đảm bảo mục tiêu bảo toàn và phát triển vốn.

- Các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị đều được Chủ tịch Hội đồng quản trị Giám đốc Công ty báo cáo Hội đồng quản trị xem xét và quyết định dưới sự giám sát của Ban kiểm soát Công ty. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đều được thông tin kịp thời về tình hình hoạt động của Công ty.

- Việc công bố thông tin luôn tuân thủ theo quy định của pháp luật, đảm bảo tính minh bạch, khách quan, phản ánh trung thực tình hình hoạt động của Công ty.

- Công ty đã ý thức việc đầu tư hệ thống nhằm nâng cao chất lượng phục vụ, sẵn sàng đáp ứng nhu cầu sử dụng nước của khách hàng.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty:

Ban Giám đốc đã thực hiện công tác điều hành theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quy định; đồng thời có sự phối hợp chặt chẽ nhằm hoàn thành chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông giao; chủ động xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh trong công tác quản lý, điều hành; đề ra những biện pháp, giải pháp tích cực để thực hiện tốt nhất nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

3. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT:

Dự báo năm 2025 tiếp tục là một năm đầy khó khăn, thách thức như thay đổi về chính sách, quy định, cơ chế trong bộ máy nhà nước, tình hình biến đổi khí hậu diễn ra ngày càng phức tạp, tình hình hạn mặn diễn ra ngày càng gay gắt và khó lường trước.

Để đạt mục tiêu đề ra trong năm 2025, HĐQT sẽ tập trung vào những kế hoạch, định hướng sau:

- Triển khai thực hiện các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, trong đó tập trung hoàn thành tốt nhiệm vụ cấp nước trên địa bàn, đảm bảo có sự tăng trưởng trong hoạt động kinh doanh, đưa Công ty phát triển theo định hướng đề ra.

- Bảo đảm hoạt động cung cấp nước liên tục, an toàn đến cho khách hàng; tập trung đẩy mạnh đầu tư đường ống đến các khu vực nước còn yếu; tăng cường các công tác ứng phó trong mùa hạn mặn và giảm dần tỷ lệ thất thoát nước.

- Nâng cao năng lực quản trị và quản lý doanh nghiệp trên cơ sở vận dụng và tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành. Tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức để vận hành hiệu quả và phù hợp định hướng phát triển của Công ty.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị:

a) Thành viên và cơ cấu HĐQT:

**CHAUTHANHWACO****CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SINH HOẠT CHÂU THÀNH**

📍 Ấp Thạnh Hựu, xã Tam Phước, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre

☎ 0275 3 869 852 🌐 chauthanhwaco.vn 📠 MST: 130 1064 707

Số TT	Họ và tên	Chức danh HĐQT	Cổ phần trực tiếp sở hữu		Cổ phần đại diện sở hữu		Ghi chú
			Số lượng	Tỷ lệ %/vốn điều lệ	Số lượng	Tỷ lệ %/vốn điều lệ	
1	Tăng Văn Hưng	Chủ tịch HĐQT			811.125	18,53%	
2	Nguyễn Thị Thanh nga	Thành viên HĐQT					
3	Phạm Đức Hải	Thành viên HĐQT			373.872	8,54%	
4	Lê Vũ Phong	Thành viên HĐQT	1.417	0,03%	1.478.085	33,76%	
5	Hồ Thị Ngọc Tuyền	Thành viên HĐQT	70.707	1,62%			

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có**c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:**

- Trong năm 2024, Hội đồng quản trị đã quản lý hoạt động của Công ty thông qua 22 cuộc họp Hội đồng quản trị và các ý kiến biểu quyết bằng văn bản giữa các phiên họp. Các hồ sơ tổ chức lấy ý kiến biểu quyết này được thực hiện theo đúng thủ tục quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và theo đúng Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị. Hội đồng quản trị đã ban hành 22 Nghị quyết liên quan đến công tác quản lý, điều hành thuộc thẩm quyền của HĐQT. Nội dung chủ yếu của các phiên họp và các hồ sơ lấy ý kiến biểu quyết của Hội đồng Quản trị bao gồm:

- Các nội dung liên quan đến việc phê duyệt định biên nhân sự, quỹ lương và thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm
- Các nội dung liên quan bầu và miễn nhiệm chức danh Kế toán trưởng.
- Các nội dung liên quan đến việc xây dựng nhà máy nước Tam Phước.
- Các nội dung liên quan đến việc phê duyệt các hạng mục đầu tư mua sắm, đầu tư xây dựng cơ bản của Công ty.
- Các nội dung liên quan đến lương, thưởng, phúc lợi cho người lao động.
- Các nội dung liên quan đến công tác quản lý, điều hành khác.

- Các thành viên HĐQT thường xuyên giám sát việc thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT, giám sát các hoạt động của Ban giám đốc và bộ máy giúp việc thông qua các cuộc họp giao ban, từ đó đưa ra các chỉ đạo kịp thời, đúng hướng.

- Chủ tịch HĐQT cũng thường xuyên tham gia họp cùng Ban điều hành, các cuộc họp giao ban để nghe báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đồng thời có những ý kiến chỉ đạo trực tiếp tại cuộc họp để Ban giám đốc điều hành sản xuất kinh doanh đạt được hiệu quả theo chủ trương của HĐQT.

- Hội đồng quản trị đã phân công nhiệm vụ cụ thể trong Ban điều hành nhằm tăng cường sự chủ động và vai trò tham mưu của các cán bộ quản lý. Các thành viên HĐQT đã hoàn thành chức trách của mình, hành động vì lợi ích của cổ đông trong mối quan hệ hài hòa với lợi ích của Công ty và người lao động.

- Công tác quản lý tài chính trong năm qua luôn được HĐQT chú trọng đúng mức, công tác kiểm toán, kiểm soát chi tiêu tài chính trong hoạt động kinh doanh, trong xây dựng cơ bản thường xuyên được tăng cường, công khai minh bạch tài chính đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Hội đồng quản trị đã cùng Ban giám đốc tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 theo đúng quy định và ban hành Nghị quyết với nội dung như sau:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung thông qua
1	Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên	26/04/2024	- Thông qua báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024; - Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024; - Thông qua báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024; - Thông qua tờ trình Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023; - Thông qua tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch năm 2024; - Thông qua tờ trình báo cáo tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2023 và kế hoạch năm 2024;

			- Thông qua tờ trình miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2028; - Thông qua Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023– 2028; - Thông qua danh sách ứng cử viên tham gia bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2028; - Thông qua Quy chế bầu cử và sách ứng cử viên tham gia bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2028; - Thông qua kết quả bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2028.
--	--	--	---

d) Hoạt động của Thành viên HĐQT độc lập không điều hành: Các thành viên HĐQT thực hiện nhiệm vụ của mình theo sự phân công của HĐQT.

e) Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT: Không có

f) Đào tạo quản trị Công ty: không có

2. Ban kiểm soát:

a) Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát:

Số lượng cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu của các thành viên Ban kiểm soát như sau:

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Trương Ngọc Tú	Trưởng BKS	0	0%
2	Mai Nguyễn Ngọc Anh	Thành viên BKS	0	0%
3	Nguyễn Chi Thảo	Thành viên BKS	0	0%

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2024, BKS đã thực hiện đầy đủ chức trách nhiệm vụ được giao, thực hiện giám sát định kỳ theo kế hoạch hoạt động đã được thông qua tại Đại hội cổ đông năm 2024. Một số nhiệm vụ trọng tâm đã thực hiện:

- Thực hiện việc thẩm định, giám sát báo cáo tài chính năm 2023; Kiểm tra, đánh giá tình hình kinh doanh, tài chính, xây dựng các chỉ tiêu, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024, xây dựng thù lao tiền lương, tiền thưởng năm 2024.

- Kiểm tra, giám sát tiến độ xây dựng nhà máy nước Tam Phước.
- Kết quả hoạt động công ty theo định kỳ.
- Kiểm tra việc tuân thủ một số Quy trình, Quy chế, Quy định nội bộ trong Công ty.
- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết Hội đồng quản trị, giám sát việc tuân thủ điều lệ Công ty.

- Thực hiện giám sát việc tuân thủ các quy định hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc giám sát việc quản lý điều hành hoạt động kinh doanh dịch vụ theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty.

- Tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty năm 2024.
- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước, chế độ chính sách đối với người lao động; Kiểm tra tình hình trích lập, sử dụng các quỹ và nội dung khác theo chức năng nhiệm vụ của BKS.

- Kiến nghị rà soát, xây dựng lại các quy chế của Công ty theo Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành, sửa đổi, bổ sung, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sau sửa đổi, bổ sung.

Nhìn chung, trong nhiệm kỳ vừa qua, BKS luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý trong Công ty để BKS hoàn thành nhiệm vụ được giao. Trong năm 2024, BKS không nhận được bất cứ yêu cầu nào của cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ 5% cổ phần trở lên yêu cầu xem xét về hoạt động của Công ty, về việc điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

a) Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích:

• Đối với thù lao:

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua mức thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS trong năm 2024 như sau:

- Thành viên HĐQT: 7.000.000 đồng/người/tháng.
- Thành viên BKS : 3.600.000 đồng/người/tháng.

(Riêng Chủ tịch HĐQT do đảm nhiệm công tác chuyên trách nên không nhận thù lao).

• **Đối với tiền lương:**

- Chủ tịch HĐQT hưởng lương chuyên trách theo hệ thống thang bảng lương của doanh nghiệp.
- Các thành viên Ban giám đốc hưởng lương chuyên trách theo hệ thống thang bảng lương của doanh nghiệp.

• **Đối với tiền thưởng:**

Căn cứ lợi nhuận sau thuế và sau khi trích lập các quỹ theo quy định, Đại hội đồng cổ đông sẽ quyết định quỹ thưởng cụ thể cho HĐQT và Ban điều hành công ty. Căn cứ quỹ thưởng do Đại hội đồng cổ đông thông qua, Công ty sẽ phân phối cho các thành viên.

• **Các lợi ích khác:**

Ngoài tiền lương, thù lao, tiền thưởng đã trình bày như trên, người quản lý Công ty được trang bị các phương tiện và dụng cụ làm việc để phục vụ công tác theo quy định.

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Ban giám đốc, Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên): Không có.

TT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng giảm (mua, bán, chuyển nhượng, đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
-	-	-	-	-	-	-	-

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: (Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên): Không có.

STT	Cá nhân, đơn vị thực hiện giao dịch với Công ty	Quan hệ với Công ty	Nội dung giao dịch
-	-	-	-

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty thực hiện đúng và đầy đủ các quy định pháp luật về quản trị Công ty.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán:

Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần cấp nước sinh hoạt Châu Thành tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày được lập phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: (đính kèm).

Trên đây là Báo cáo thường niên về hoạt động của Công ty cổ phần cấp nước Châu Thành trong năm

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các thành viên HĐQT;
- Các thành viên BKS;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Kế toán trưởng Công Ty;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



TẶNG VĂN HƯNG